

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **252/2022/HS-PT**
Ngày: 01-11-2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/2022/TLPT-HS ngày 04/10/2022 đối với bị cáo Trần Nhật T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2022/HS-ST, ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **TRẦN NHẬT T** (Tên gọi khác: C); sinh năm 1990; tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Nhật T1 và bà Phạm Thị H; có vợ là Phan Thị Hồng H1, sinh năm 1999 và có 01 con, sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/03/2022 đến ngày 05/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Đặng Hồng N nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nhật T và Đặng Hồng N là đối tượng nghiện ma túy, loại cần sa. Để có tiền tiêu xài T và N đã cùng thống nhất trong việc trồng cây cần sa tại khu vực sân

thượng nhà ở địa chỉ Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để thu hoạch phần hoa (búp) bán kiếm lời, riêng phần rễ, thân, cành, lá cây Cần sa thì vứt bỏ. Cả hai thỏa thuận cần sa sau khi được thu hoạch thì N là người bán, số tiền bán được thì T hưởng 70%, N hưởng 30%.

Từ tháng 01/2022, T cùng N trồng 50 cây cần sa, trong đó 14 cây cho thu hoạch phần hoa (búp), T và N phơi khô chia nhỏ thành nhiều bịch cất giấu tại Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, còn lại 36 cây đang phát triển bình thường, chưa đến lúc thu hoạch.

Ngày 26/03/2022, Trần Hoàng H2 và Quách Tiến H3 rủ nhau mỗi người góp 100.000 đồng, mua ma túy Cần sa để sử dụng. Sau đó, H2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0373761724 và điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gắn sim số 0963398367 gọi điện, nhắn tin đến số điện thoại 0396795421 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng của N hỏi mua 200.000 đồng ma túy Cần sa thì N đồng ý bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe mô tô biển số: 47B1-528.85 chở H3 đi đến 33-34 K, mua của N 01 gói ma túy Cần sa. Sau khi mua được ma túy thì H2 cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô biển số 47B1-528.85 chở H3 đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước số nhà 36 Đ, xã H, thành phố B thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B, phát hiện thu giữ: 01 gói nylon bên trong chứa chất thảo mộc khô màu xanh, được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ, gắn sim số 0963398367 và 01 chiếc xe mô tô biển số: 47B1-528.85.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Nhật T và Đặng Hồng N, tại 33-34 K, thu giữ:

- 36 gói nylon đều chứa chất thảo mộc khô, được niêm phong trong một chai thủy tinh có các chữ ký ghi tên: Đặng Hồng N, Trần Nhật T, Lê Minh T2, Nguyễn Duy D và đóng dấu tròn đỏ của công an phường T, thành phố B;

- 07 gói nylon đều chứa chất thảo mộc khô, thảo mộc khô trong một bịch nylon màu trắng, được niêm phong trong 1 thùng carton có các chữ ký ghi tên: Đặng Hồng N, Trần Nhật T, Lê Minh T2, Nguyễn Duy D và đóng dấu tròn đỏ của công an phường T, thành phố B.

- 36 cây thực vật tươi, được niêm phong trong 1 thùng carton có các chữ ký ghi tên: Đặng Hồng N, Trần Nhật T, Lê Minh T2, Nguyễn Duy D và đóng dấu tròn đỏ của công an phường T, thành phố B.

- 05 gói nylon đều chứa chất thảo mộc khô, được niêm phong trong bì thư có các chữ ký ghi tên: Đặng Hồng N, Trần Nhật T, Lê Minh T2, Nguyễn Duy D và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- 01 cân tiểu ly màu đen, có ghi chữ picket Scale; 01 chai thủy tinh có ống hút trên miệng chai; 01 khối trụ tròn, màu đen; 36 chậu nhựa màu đen; 02 đèn led; 01 thiết bị đo độ ẩm; 01 kéo bằng kim loại; 01 thiết bị đo nhiệt độ, đo độ ẩm màu trắng; 01 thiết bị hẹn giờ màu trắng.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Ngày 26/3/2022, phát hiện Trần Hoàng H2 và Quách Tiến H3. Ngoài việc tạm giữ ma túy; 01 xe mô tô biển số 47B1-52885; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, gắn sim số 096398367 thì còn tạm giữ của Trần Hoàng H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 096398367.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Nhật T và Đặng Hồng N tại địa chỉ phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ngoài việc thu giữ ma túy, các tài sản nêu trên thì còn tạm giữ của Đặng Hồng N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone Xs Max, màu vàng, số imel 357286097361897, gắn sim số 0396795421. Tạm giữ của Trần Nhật T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone Xs Max, màu vàng, số imel 357273098594528, gắn sim số 0770772697697.

Ngày 10/6/2022, Đặng Hồng N tự nguyện giao nộp số tiền: 200.000 đồng, số tiền N thu lợi từ việc bán ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 309/KL-GĐMT-PC09 ngày 04/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Phong bì: Thảo mộc khô đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, khối lượng 1,1091gam, loại Cần sa.

- Phong bì thảo mộc khô đựng trong 05 gói nylon được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng 5,7447gam, loại Cần sa.

- Chai thủy tinh: Thảo mộc khô đựng trong 36 gói nylon được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng 40,2894gam, loại Cần sa.

- Thùng giấy carton:

- + Thảo mộc khô đựng trong 07 gói nylon được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng 7,7007gam, loại Cần sa.

- + Thảo mộc khô đựng trong 01 bì nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, khối lượng 250gam, loại cần sa.

- + 36 cây thảo mộc tươi được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, tổng khối lượng 1830gam, loại cần sa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2022/HS-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Nhật T và Đặng Hồng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Trần Nhật T: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù: Kể từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/03/2022 đến ngày 05/4/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đặng Hồng N, quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/8/2022, bị cáo Trần Nhật T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nhật T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Nhật T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Đặng Hồng N, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/3/2022 tại số nhà Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố B phát hiện các bị cáo Trần Nhật T và Đặng Hồng N có hành vi cất giấu 304,8439 gam ma túy cần sa để bán và trồng 36 cây cần sa chưa ra hoa (búp) nhằm mục đích lấy hoa cần sa

bán và đã bán 1,1091gam ma túy cần sa cho Trần Hoàng H2 và Quách Tiến H3 mua để sử dụng thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng thì bị phát hiện, xử lý. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Nhật T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc Mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng do bản thân là người nghiện ma túy lâu năm và ý thức coi thường pháp luật, muốn dùng ma túy bán để kiếm tiền tiêu sài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hơn nữa, tình hình tệ nạn về ma túy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng gia tăng, gây ra hàng loạt hệ lụy tiêu cực đối sự phát triển kinh tế- xã hội và an ninh trật tự. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cải tạo một thời gian dài để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, quyết định của bản án sơ thẩm có căn cứ và đúng pháp luật nên cần giữ nguyên.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2022/HS-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn

Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Nhật T: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/03/2022 đến ngày 05/4/2022

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Nhật T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ I);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Công an H. Ea Súp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức